

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ DẦU
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 51/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 30-5-2024
V/v Tranh chấp hôn nhân gia
đình về ly hôn và nuôi con

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ DẦU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Vũ.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Lý Văn Tài.
- Bà Nguyễn Thị Hiệp.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bình Nhi – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Lâm Quốc Bảo – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 488/2023/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 11 năm 2023 về “Tranh chấp hôn nhân gia đình về ly hôn và nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 5 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Kiều P, sinh năm 1991; địa chỉ: pa X, xã P, huyện G, tỉnh Tây Ninh; tạm trú: ấp B, xã A, huyện B, tỉnh Tây Ninh; có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Anh Đỗ Minh T, sinh năm 1984; địa chỉ: ấp X, xã P, huyện G, tỉnh Tây Ninh; có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kiều P trình bày: Về hôn nhân: Chị và anh T có tình cảm và tự nguyện chung sống với nhau. Ngày 30-12-2015, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện B, tỉnh Tây Ninh, hôn nhân hoàn toàn tự nguyện. Vợ chồng chung sống hạnh phúc,

nhưng sau đó phát sinh nhiều mâu thuẫn, lý do: bất đồng quan điểm sống, không còn tình cảm, hau cãi nhau. Do tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn được nên chị yêu cầu ly hôn với anh T.

Về con chung: Có 01 cháu: Đỗ Nguyễn Gia H, sinh ngày 22-4-2017, cháu đang sống chung với chị; chị yêu cầu được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Đỗ Minh T trình bày: Thống nhất với lời trình bày của chị P về thời gian kết hôn, nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn. Do tính tình không hợp, tình cảm vợ chồng không còn nên anh đồng ý ly hôn với chị P.

Về con chung: Có 01 cháu: Đỗ Nguyễn Gia H, sinh ngày 22-4-2017, cháu H đang sống chung với chị P; nay anh đồng ý giao cháu H cho chị P được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, anh không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật và giải quyết vụ án:

- Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa; việc chấp hành của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến khi vào nghị án được thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân gia đình, chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị P đối với anh T. Về con chung: Đỗ Nguyễn Gia H, sinh ngày 22-4-2017, giao cháu H cho chị P được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, ghi nhận chị P không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa; kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Nguyễn Thị Kiều P khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Đỗ Minh T, địa chỉ: ấp X, xã P, huyện G, tỉnh Tây Ninh. Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì quan hệ tranh chấp trong vụ án này là “Tranh chấp hôn nhân gia đình về ly hôn, nuôi con”, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

[1.2] Về sự vắng mặt của các đương sự: Chị P, anh T vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt nên vụ án vẫn được tiến hành xét xử theo quy định tại khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về hôn nhân: Chị P, anh T tự nguyện tìm hiểu và chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện B, tỉnh Tây Ninh. Do đó, hôn nhân giữa anh chị là hợp pháp nên được pháp luật công nhận và bảo vệ. Xét yêu cầu ly hôn của chị P, thấy rằng: Quá trình chung sống, chị P, anh T phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp, hiện tại đã ly thân. Tại biên bản ghi lời khai ngày 29-02-2024, anh T đồng ý ly hôn với chị P nên ghi nhận, chị P được ly hôn với anh T.

[2.2] Về con chung: Có 01 cháu: Đỗ Nguyễn Gia H, sinh ngày 22-4-2017, cháu H đang sống chung với chị P; các đương sự đều thống nhất giao cháu H cho chị P được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục nên ghi nhận.

Ghi nhận chị P không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Anh T được quyền thăm nom con chung, không ai có quyền ngăn cản.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: các đương sự không yêu cầu giải quyết nên cần ghi nhận.

[3] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, chị P phải chịu 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1,2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 19, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Kiều P đối với anh Đỗ Minh T. Chị P được ly hôn với anh T.

2. Về con chung: Có 01 cháu: Đỗ Nguyễn Gia H, sinh ngày 22-4-2017; giao cháu H cho chị P được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu H thành niên hoặc có sự thay đổi khác.

Ghi nhận chị P không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Anh [Đỗ Minh T](#) có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. *Về tài sản chung và nợ chung*: Không có nên không đặt ra giải quyết.

4. *Về án phí*: Chị chị [Nguyễn Thi Kiều P](#) phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn) đồng, nhưng được khấu trừ 300.000 (ba trăm nghìn) đồng vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0013300 ngày 09 tháng 11 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh. Ghi nhận chị [P](#) đã nộp xong.

5. *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Gò Dầu;
- CC.THADS huyện Gò Dầu;
- UBND xã Bàu Đôn;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thanh Vũ

